TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhâm.

2. Ông Hoàng Văn Lang.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 06/6/1996; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Đi, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Sầm Thị L và 01 con; tiền án: Ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 06/2017/HSST, chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 24/10/2017 UBND xã C, huyện Na Hang có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 56a/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Côn Lôn, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/10/2017 đến 24/01/2018; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Văn C**, sinh ngày 16/12/1988; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Phúc Th và bà Triệu Thị Ch; có vợ: Đặng Thị S và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Ma Văn Ng, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Trịnh Đức T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

3. Anh Đặng Văn C1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Anh L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

2. Anh Vi Văn Q, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

3. Chị Đặng Thị S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

4. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

5. Anh Phùng Văn Ng, sinh ngày 27/4/2002; Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

6. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

7. Chị Triệu Mùi Ph, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

(Anh L, anh Q, chị S, anh Ch, anh Ng, anh H, chị Phđều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2018 đến ngày 21/10/2018, Nguyễn Văn Th, trú tại thôn Đ, xã C, huyện N đã thực hiện hành Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đặng Văn C trú tại Thôn N, xã Y, huyện N thực hiện hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn xã Yên Hoa, huyện Na Hang, cụ thể như sau:

- Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/9/2018, Nguyễn Văn Th một mình đi xe mô tô đến khu vực Pắc Luộc, thuộc thôn Bản Thác, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang chơi. Tại đây, Th nhìn thấy xe ô tô tải của Ma Văn Ng, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã Y, huyện Na Hang đang đỗ ở ven đường để bốc gỗ. Th gặp ông Vi Văn Q *(là người bốc gỗ thuê cho Ng)* hỏi Ng đang ở đâu. Ông Q bảo Ng đang ngồi trong cabin xe ô tô. Th trèo lên cabin xe ô tô nhưng không thấy Ng, mà thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, vỏ màu vàng của anh Ng để ở khay đồ, sát bộ phận cần số. Th lấy trộm chiếc điện thoại của anh Ng bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi vào thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th đem chiếc điện thoại nêu trên đến nhà Đặng Văn C, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã Y cầm cố lấy tiền tiêu sài, khi nào có tiền Th sẽ đến chuộc lại. Tại nhà C, Th đã nói rõ với C là chiếc điện thoại trên do Th trộm cắp được nhưng C vẫn đồng ý cầm cố cho Th với số tiền 100.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2018, Th đến nhà C với mục đích vay thêm tiền. Đến nơi, Th thấy cửa nhà C chỉ khép, không khóa. Thấy không có ai ở nhà Th liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà C. Thái lục tìm trong chiếc tủ đứng bằng gỗ (ngăn bên trái) kê ở gần bàn uống nước lấy được 400.000 đồng và lục dưới đệm giường ngủ lấy được chiếc điện thoại di động mà Th đã cầm cố cho C vào ngày 17/9/2018. Sau khi lấy được số tài sản trên Th đi về nhà. Đến ngày 20/9/2018, Th đi thăm vợ đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Khi đến bến xe Thái Nguyên, Th đã bán chiếc điện thoại trên cho một người phụ nữ không quen biết được 1.250.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và số tiền bán điện thoại Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 22/9/2018, sau khi từ Bắc Ninh về, Th nảy sinh ý định lừa Ng để lấy tiền tiêu sài. Th đã dùng sim rác gọi điện thoại cho Ng, nói là Th biết người đã lấy trộm chiếc điện thoại của Ng và bảo Ng đưa cho Th 500.000 đồng để Th chuộc hộ điện thoại cho Ng. Ng tin lời Th nói, nhưng do không ở nhà nên Ng đã nhờ Nguyễn Anh L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang *(bạn của Ng)* đưa cho Th 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Th đã không chuộc điện thoại mà chiếm đoạt và tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, Th đi từ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng về nhà. Khi đi qua chợ xã Yên Hoa, thuộc thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Th nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER 5VT, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22H9-9597 của anh Trịnh Đức T, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã Y đang để ở trước ki ốt bán hàng. Sau khi kiểm tra thấy xe mô tô không khóa cổ, khóa càng, Th liền dắt chiếc xe đi theo đường bê tông đi cách chợ khoảng 100m thì dừng lại và dùng chìa khóa tủ của Th mang theo sẵn trong người mở được ổ khóa điện. Th điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đến xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với mục đích bán. Trên đường đi đến đoạn đường vắng Th mở cốp xe kiểm tra thấy có một ví da cũ, rách, màu đen, trong ví có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Thái giữ lại đăng ký xe còn vứt hết số giấy tờ còn lại xuống ven đường và tiếp tục đi. Đến xã Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, Th gặp Nguyễn Văn Ch,

sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã Th *(bạn của Th)* và hỏi Ch biết ai ở đây cầm cố xe thì giới thiệu cho Th. Ch gọi điện cho Triệu Văn Ch, sinh năm 1983, trú cùng thôn với Ch đến xem xe của Thái. 15 giờ cùng ngày Ch chỉ cho Th đến nhà Triệu Văn S *(em trai của Triệu Văn Ch)* thuộc thôn B, xã Y, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để gặp Ch. Sau khi gặp nhau và để cho Ch xem xe xong, Th nói với Ch là xe có giấy tờ đầy đủ, là xe của Th nên Th bảo Chi cắm chiếc xe trên cho Th với số tiền 5.000.000 đồng, nhưng sau đó Th đồng ý bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho Ch với giá 3.500.000 đồng. Ch nhận xe, Giấy đăng ký xe và trả tiền cho Th, số tiền có được từ việc bán xe Th đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6Splus 64 GP Rose gold có giá trị là: 7.706.366 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER 5VT, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22H9-9597 có giá trị là 6.291.760 đồng (*Sáu triệu, hai trăm chín mốt nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng*).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER 5VT, màu sơn xanh, biểm kiểm soát 22H9-9597, số khung RLLCJ5VT105Y105422, xe cũ, đã qua sử dụng; 02 chiếc chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0078413 mang tên Bùi Văn Minh. Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho ông Trịnh Đức Tuyên là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn Chiến yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng tiền mua chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp; bị hại Ma Văn Ngân yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại theo kết luận định giá và số tiền 500.000 đồng do Thái lừa đảo; bị hại Đặng Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng do Thái trộm cắp.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đặng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSNH ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Nguyễn Văn Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; truy tố Đặng Văn C về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Đặng Văn C phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Th chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 10 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/10/2018.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho anh Ma Văn Ng tổng số tiền 8.206.366 đồng, bồi thường cho anh Triệu Văn Ch số tiền 3.500.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2018 đến 21/10/2018, Nguyễn Văn Th đã nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/9/2018, Thái trộm cắp 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus của anh Ma Văn Ng trú tại thôn B, xã Y, huyện Na Hang, trị giá: 7.706.366 đồng; Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2018, trộm cắp số tiền 400.000 đồng của Đặng Văn C; Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/10/2018 trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER 5VT, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22H9-9597 của ông Trịnh Đức T trú tại thôn B, xã Y, huyện Na Hang, trị giá: 6.291.760 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt về hành vi Trộm cắp tài sản quy kết đối với Nguyễn Văn Th là 14.398.126 đồng *(Mười bốn triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng)*, như vậy đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2018, Nguyễn Văn Th đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Ma Văn Ng, trú tại thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang số tiền 500.000 đồng, trong vụ án này tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng trước đó ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 06/2017/HSST, chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của Nguyễn Văn Th đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- Đối với Đặng Văn C, khoảng 19 giờ ngày 17/9/2018, Đặng Văn C đã có hành vi Chứa chấp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, trị giá 7.706.366 đồng do Nguyễn Văn Th phạm tội mà có, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt quy định tài khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác; chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi của mình. Tuy nhiên tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án là khác nhau:

Bị cáo Nguyễn Văn Th vì mục đích vụ lợi, cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trong vụ án này bị cáo 03 lần thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản của người khác, sau khi đã trộm cắp được tài sản bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại; bản thân bị cáo đã có 01 tiền án bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản; ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 24/10/2017 UBND xã Côn Lôn, huyện Na Hang có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 56a/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Côn Lôn, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/10/2017 đến 24/01/2018 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người không biết ăn năn hối cải nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Đặng Văn C biết Th trộm cắp được tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus của anh Ng, bị cáo không những không khuyên can Thái mang trả lại điện thoại cho chủ sở hữu mà khi được Thái đề xuất bảo cầm cố chiếc điện thoại trên vì hám lợi nên bị cáo đã đồng ý cầm cố chiếc điện thoại trên cho Th với giá 100.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của mình.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Th 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên"; trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với tội "Trộm cắp tài sản"; đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do đã coi tiền án là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Đặng Văn C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài có giá trị, không có thu nhập ổn định và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường; tai đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh Ma Văn Ng đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 8.206.366 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Ch và anh Ng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Ch và anh Ng như đã nêu ở trên là phù hợp quy định của pháp luật; đối với bị hại Trịnh Đức T, do tài sản đã được trả lại nên không yêu cầu bị cáo Th bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với Đặng Văn C bị Th trộm cắp 400.000 đồng và cầm cố chiếc điện thoại cho Thái 100.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra bị hại C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trộm cắp là 400.000 đồng, tại phiên tòa bị hại C không yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền trộm cắp 400.000 đồng và số tiền cầm cố chiếc điện thoại cho Thái 100.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER 5VT, màu sơn xanh, biểm kiểm soát 22H9- 9597, số khung RLLCJ5VT105Y105422, xe cũ, đã qua sử dụng; 02 chiếc chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0078413 mang tên Bùi Văn Minh. Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho ông Trịnh Đức Tuyên là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Triệu Văn Ch quá trình mua xe mô tô biển kiểm soát 22H9-9597 của Nguyễn Văn Th do không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus do Th trộm cắp được, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi Th trộm cắp vào ngày 19/9/2018 tài sản là chiếc điện thoại IPHONE 6s Plus do Đặng Văn C chứa chấp. Hành vi này đã được xử lý trách nhiệm

hình sự đối với C về tội Chứa chấp tài sản do Th phạm tội mà có do vậy không xem xét giải quyết trách nhiệm đối với Th.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo Đặng Văn C phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. *Về hình phạt:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Văn Th** chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02** năm **02** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/10/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C 08** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/03/2019.

Giao bị cáo Đặng Văn C cho UBND xã Yên Hoa, huyện Na Hang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Ma Văn Ng số tiền 8.206.366đ (*Tám triệu hai trăm linh sáu nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng*); bồi thường cho anh Triệu Văn Ch số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 585.316 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã Yên Hoa;
- UBND xã Côn Lôn
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Ngọc Thức